

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2022/HS-ST

Ngày 16 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long, bà Châu Thị Kim Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H' Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2022/TLST-HS ngày 21/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2022/QĐXXST-HS ngày 04/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Sơn T**, sinh ngày 20/02/1990 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số nhà A, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân T1 (đã chết) và bà Phạm Thị Thiên H, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01, tại Bản án số 203/2018/HSPT ngày 26/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 03/4/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Hàn Thị Kim H**, sinh ngày 17/10/1991 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà B, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số nhà A, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàn Thanh Q, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị Kim T, sinh năm 1964; bị cáo có chồng là Nguyễn Đức Th, sinh năm 1981; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 06/4/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Thiên H, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà A, đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Dương Thế N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Phan Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khối B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Sơn T (đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích) và Hàn Thị Kim H là các đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Từ ngày 17/3/2022, T và H sống chung như vợ chồng tại địa chỉ số A, đường H, phường T, thành phố B. Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định mua ma túy về vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Khoảng tháng 02/2022, T được một người nam giới tên “Quang mập” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu một người phụ nữ tên Lê (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng số điện thoại 0901.095.xxx có bán trái phép chất ma túy. Ngày 25/3/2022, T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, gắn sim số 0918.010.xxx và số 0765.572.xxx để liên lạc với Lê qua tài khoản Zalo hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá thì Lê đồng ý và cả hai thỏa thuận T đưa tiền cho Quang mập để chuyển cho Lê rồi Lê sẽ gửi ma túy cho T. Sau đó, T đưa cho Quang mập số tiền 2.000.000 đồng thì đến khoảng 13 giờ ngày 27/3/2022 T nhận được một gói hàng từ dịch vụ chuyển hàng Grap, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy đá. T chia gói ma túy thành hai phần, một phần bỏ vào trong ống nhựa hàn kín hai đầu cất trong hộp nhựa để ở góc phòng ngủ, mục đích để sử dụng. Số ma túy còn lại T cất giấu trong người để bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, một nam giới (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà của T mua 1.200.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý và cùng người nam giới đi vào phòng ngủ, T lấy ma túy cho người này sử dụng thử rồi chia gói ma túy đang cất giấu trong người thành 02 gói nhỏ. T bán 01 gói nylon chứa ma túy đá cho người nam giới, gói ma túy còn lại T cất giấu phía trên chiếc quạt hơi nước đặt trong phòng ngủ. Sau đó, H đi vào phòng ngủ thì làm rơi gói ma túy xuống nền nhà nên H lấy gói ma túy cất giấu vào trong người, H không biết T cất giấu ma túy để bán. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, tại nhà của T ở địa chỉ số nhà A đường H, phường T, thành phố B, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ 01 ống nhựa hàn kín chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng trong phòng ngủ của T và H tự nguyện giao nộp 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định).

Tại bản Kết luận giám định số 312/KL-GĐMT-PC09 ngày 01/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Phong bì “Tang vật thu giữ của Mai Sơn T”: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa đã hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1135 gam, loại Methamphetamine.

Phong bì “Tang vật thu giữ của Hàn Thị Kim H”: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9978 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0859 gam và 0,7423 gam Methamphetamine đã được niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 229/CT-VKS ngày 19/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Mai Sơn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hàn Thị Kim H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Sơn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hàn Thị Kim H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Mai Sơn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Mai Sơn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Mai Sơn T phải chấp hành: Từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Hàn Thị Kim H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung (tài sản của Mai Sơn T sử dụng vào việc phạm tội) và số tiền 1.200.000 đồng (do T bán trái phép chất ma túy mà có); trả lại cho Hàn Thị Kim H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 27/3/2022, tại số nhà A đường H, phường T, thành phố B, Mai Sơn T thực hiện hành vi cất giấu 0,9978 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán và tàng trữ 0,1135 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng; bị cáo Hàn Thị Kim H không biết Mai Sơn T mua bán ma túy nhưng có hành vi cất giấu giúp Mai Sơn T 0,9978 gam ma túy loại Methamphetamine.

Nhận thấy, các bị cáo là người thành niên, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về các chất ma túy và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Mai Sơn T cất giấu 0,1135 gam ma túy để sử dụng và hành vi của Hàn Thị Kim H cất giấu giúp Mai Sơn T 0,9978 gam ma túy đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của Mai Sơn T cất giấu 0,9978 gam ma túy nhằm mục đích mua bán đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Phân hóa tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Trong vụ án này, bị cáo Hàn Thị Kim H không biết việc Mai Sơn T mua ma túy nhằm mục đích bán cho người khác; khối lượng ma túy bị cáo H tàng trữ lớn hơn bị cáo T (Hoa 0,9978 gam, Thái 0,1135 gam), tuy nhiên, về nguồn gốc ma túy do Mai Sơn T mua về mà có, hơn nữa bị cáo Mai Sơn T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo Hoa về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo (bị cáo Hoa được áp dụng thêm tình tiết ăn năn hối cải) nên được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, năm 2010 bị cáo Mai Sơn T tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo Hàn Thị Kim H là người dân tộc thiểu số, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 203/2018/HSPT ngày 26/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Mai Sơn T 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 03/4/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy, đối với lần phạm tội này Mai Sơn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hàn Thị Kim H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,0859 gam và 0,7423 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, là tài sản bị cáo Mai Sơn T sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 1.200.000 đồng, do bị cáo Mai Sơn T bán ma túy mà có.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, quá trình điều tra xác định là tài sản của Hàn Thị Kim H không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về các vấn đề và hành vi khác trong vụ án:

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của người phụ nữ tên Lê, đối tượng Quang mập và nam thanh niên mua ma túy của T, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Phạm Thị Thiên H (mẹ của Mai Sơn T), là chủ sở hữu căn nhà tại địa chỉ số A đường H, tuy nhiên bà H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mai Sơn T và Hàn Thị Kim H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Mai Sơn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Hàn Thị Kim H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Sơn T: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Sơn T: 03 (ba) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo **Mai Sơn T** phải chấp hành là: 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hàn Thị Kim H**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 0,0859 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong “Tang vật thu giữ của Mai Sơn T”; 0,7423 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong “Tang vật thu giữ của Hàn Thị Kim H”, các gói niêm phong đều có số 312/GĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung, số Imei 1 353246114190194, số Imei 2 353247114190192, kèm 01 sim Vinaphone và 01 sim Mobifone;

+ Số tiền 1.200.000 đồng, đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

- Trả lại cho bị cáo Hàn Thị Kim H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án đối với: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus, số Imei 355375084163150, kèm 01 sim Mobifone.

(*Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*)

[3] Về án phí: Các bị cáo Mai Sơn T và Hàn Thị Kim H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng